

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

Số: 514/QĐ-HĐQT

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(V/v: Ban hành Quy chế Công bố thông tin của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

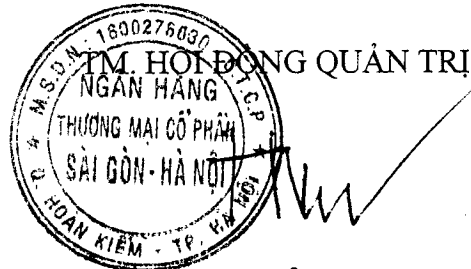
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung/hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này;
- Căn cứ Luật các Tổ chức Tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010; Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức Tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật này;
- Căn cứ thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 261/QĐ-HĐQT ngày 26/06/2018;
- Theo đề nghị của Văn phòng Hội đồng Quản trị,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “*Quy chế Công bố thông tin của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội*”.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội. Các quy định của SHB trước đây trái với Quy chế này hết hiệu lực thi hành.
- Điều 3.** Các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Văn phòng Hội đồng Quản trị, Phụ trách các Đơn vị liên quan và toàn thể cổ đông của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/hiện);
- Thành viên HĐQT, BKS (để biết);
- Lưu VT, VP HĐQT.



CHỦ TỊCH HĐQT

Đỗ Quang Kiên

**QUY CHẾ
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 514/QĐ-HDQT ngày 30 / M/2018 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội)

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về trình tự, thủ tục và trách nhiệm của các đơn vị SHB có liên quan trong việc thực hiện công bố thông tin liên quan đến tình hình hoạt động của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) công bố trên thị trường chứng khoán, trên các phương tiện thông tin đại chúng và với các cơ quan quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, các đơn vị trực thuộc, các Phòng, Ban, Trung tâm và cá nhân có liên quan đến việc công bố thông tin.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Điều lệ” là điều lệ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được xác nhận đăng ký tại Ngân hàng nhà nước ;

b) “Công bố thông tin định kỳ” là việc Ngân hàng công bố thông tin vào những thời điểm xác định trong năm theo quy định pháp luật;

c) “Công bố thông tin bất thường” là việc Ngân hàng công bố thông tin trong một thời hạn được xác định sau khi xảy ra các sự kiện bất thường;

d) “Công bố thông tin theo yêu cầu” là việc Ngân hàng công bố thông tin khi có yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc theo yêu cầu của nơi cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội được niêm yết tập trung;

e) “Báo cáo thường niên” là báo cáo tổng thể về tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tổ chức và nhân sự, thông tin về cổ đông và Hội đồng Quản trị của Ngân hàng được lập hàng năm và công bố theo định kỳ;

f) “UBCKNN” là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

g) “SGDCK” là Sở Giao dịch chứng khoán, nơi cổ phiếu của Ngân hàng được niêm yết;

h) “TTLKCK” là Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam;

i) “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Ngân hàng;

j) Người nội bộ của Ngân hàng, bao gồm:

- Thành viên Hội đồng quản trị;
- Thành viên Ban kiểm soát; thành viên Ban Kiểm toán nội bộ
- Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc; Kế toán trưởng

- Người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin (người phụ trách quản trị SHB).

k) "Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác, bao gồm:

k1) SHB với công ty con của SHB và ngược lại; các công ty con của cùng Ngân hàng với nhau; người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của SHB, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;

k2) SHB với người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của SHB hoặc với SHB, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;

k3) SHB với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại SHB và ngược lại;

k4) Cá nhân với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người này;

k5) SHB với cá nhân theo quy định tại điểm k4 khoản này của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của SHB và ngược lại;

k6). Cá nhân được ủy quyền đại diện cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm k1, k2, k3, k4 và k5 khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau

2. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức tín dụng hoặc Luật Chứng khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong quy chế này.

Điều 3. Phương tiện và hình thức công bố thông tin

1. SHB sử dụng trang thông tin điện tử <https://www.shb.com.vn> làm công cụ thông tin chính thức để công bố mọi thông tin liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của SHB. Trong trường hợp SHB thay đổi địa chỉ website thì phải báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công khai địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử. Trang thông tin điện tử phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và mọi thay đổi về đăng ký các nội dung này, các chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó công bố Điều lệ Ngân hàng, Quy chế quản trị nội bộ, Bản cáo bạch (nếu có) và các thông tin công bố định kỳ, bất thường và theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK

2. Việc công bố thông tin được thực hiện đồng thời qua các phương tiện công bố sau:

a. Trang thông tin điện tử (website) và các ấn phẩm khác của Ngân hàng;

b. Các phương tiện công bố thông tin của UBCKNN bao gồm: hệ thống tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin, công thông tin điện tử và các ấn phẩm khác của UBCKNN;

c. Các phương tiện công bố thông tin của SGDCK bao gồm: hệ thống tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin, trang thông tin điện tử của SGDCK, bảng hiển thị điện tử tại SGDCK;

d. Phương tiện công bố thông tin của TTLKCK: trang thông tin điện tử của TTLKCK;

e. Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật (báo in, báo điện tử ...).

3. Các tài liệu, báo cáo gửi cho UBCKNN, SGDCK được thể hiện dưới hình thức văn bản và/hoặc dữ liệu điện tử có sử dụng chữ ký số theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

4. Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.

5. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Ngân hàng thực hiện công bố thông tin trên phương tiện quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.

6. Việc công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

Điều 4. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật và bảo đảm:

a) Ngân hàng chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, SHB phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó;

b) Trường hợp có sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán, SHB phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận biết được về sự kiện, thông tin đó hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;

c) Việc công bố thông tin cá nhân bao gồm số thẻ căn cước công dân, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng chỉ được thực hiện nếu chủ thể liên quan đồng ý.

2. Khi Ngân hàng công bố thông tin phải đồng thời báo cáo UBCKNN và SGDCK nơi niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin quy định công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại điểm c khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không muốn công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và SGDCK 02 bản tài liệu, trong đó 01 báo cáo về việc công bố thông tin bao gồm đầy đủ thông tin cá

nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDCK nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện công bố thông tin.

3. Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán do SHB thực hiện bằng tiếng Việt và Tiếng Anh. Nội dung thông tin công bố bằng tiếng Anh chỉ có tính chất tham khảo.

4. Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ trên trang thông tin điện tử của SHB tối thiểu là 05 năm. Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu phải lưu giữ trên trang thông tin điện tử của SHB tối thiểu 05 năm

Điều 5. Người thực hiện công bố thông tin

1. Tổng Giám đốc SHB là người có thẩm quyền và trách nhiệm cao nhất trong việc xét duyệt và công bố thông tin. Tổng Giám đốc có thể ủy quyền cho người phụ trách quản trị SHB để công bố thông tin. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người phụ trách quản trị SHB thực hiện công bố thông tin.

Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả Tổng Giám đốc và người phụ trách quản trị SHB đều vắng mặt thì Phó Tổng Giám đốc được Tổng Giám đốc ủy quyền điều hành Ngân hàng trong thời gian Tổng Giám đốc vắng mặt thực hiện công bố thông tin;

2. Trường hợp thay đổi người được ủy quyền công bố thông tin (người phụ trách quản trị SHB), SHB phải công bố thông tin tối thiểu 24 giờ trước khi việc ủy quyền có hiệu lực.

Điều 6. Quyền hạn và trách nhiệm của người thực hiện công bố thông tin

1. Đại diện cho SHB trong việc thực hiện công bố thông tin của Ngân hàng theo quy định của pháp luật và tại quy chế này.

2. Yêu cầu các bộ phận, cá nhân có liên quan cung cấp, báo cáo số liệu đầy đủ, đúng thời hạn;

3. Trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra nhân viên tổng hợp thông tin lập báo cáo theo đúng quy định;

4. Đề xuất, kiến nghị với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc SHB về những hoạt động liên quan đến công bố thông tin, việc sửa đổi, bổ sung quy chế này;

5. Theo dõi những công việc có liên quan, ảnh hưởng đến việc công bố thông tin của SHB;

6. Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ. Liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định.

Điều 7. Bộ phận theo dõi, triển khai công bố thông tin

Phòng Quản lý Cổ đông, Cổ phần trực thuộc Văn phòng Hội đồng Quản trị là đơn vị trực tiếp thực hiện công bố thông tin.

Phòng Quản lý Cổ đông, Cổ phần có chức năng là đầu mối đôn đốc, thu thập, tổng hợp các thông tin công bố từ các bộ phận có liên quan, kiểm tra nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định về công bố thông tin, soạn thảo văn bản công bố thông tin, chuyển cho người phụ trách quản trị SHB thẩm định và trình Tổng Giám đốc hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị thông qua.

Điều 8. Tạm hoãn công bố thông tin

1. SHB có thể tạm hoãn công bố thông tin trong các trường hợp bất khả kháng tại thời điểm có thông tin cần công bố. Người được ủy quyền công bố thông tin lập văn bản trình Tổng Giám đốc ký và gửi báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Ngân hàng có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Chương II: NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 9. Các thông tin phải công bố

1. Công bố thông tin định kỳ theo quy định tại Điều 10, Quy chế này.
2. Công bố thông tin bất thường quy định tại Điều 11, Quy chế này.
3. Công bố thông tin theo yêu cầu quy định tại Điều 12, Quy chế này.
4. Các trường hợp khác phải công bố thông tin:
 - a. Công bố thông tin về giao dịch của Cổ đông lớn và nhóm người có liên quan;
 - b. Công bố thông tin về giao dịch của Cổ đông nội bộ, Người được ủy quyền công bố thông tin và Người có liên quan tới những đối tượng trên;
 - c. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu;
 - d. Công bố thông tin của nhà đầu tư nước ngoài, nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan (nếu có);
 - e. Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ, về giao dịch chào mua công khai; về việc chào bán chứng khoán, về một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu;
 - f. Công bố thông tin khi thực hiện chào bán trái phiếu, cổ phiếu ra công chúng;
 - g. Các công bố thông tin khác theo quy định pháp luật (nếu có).

Điều 10. Công bố thông tin định kỳ:

1. Báo cáo tài chính năm:
 - a. SHB phải công bố thông tin báo cáo tài chính năm (bao gồm báo cáo tài chính riêng lẻ và báo cáo tài chính hợp nhất) đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
 - b. Nội dung công bố thông tin về báo cáo tài chính năm bao gồm:
 - Bảng cân đối kế toán;
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán.

c. Thuyết minh báo cáo tài chính phải trình bày đầy đủ tất cả nội dung theo quy định của pháp luật về kế toán. Trường hợp trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính có chỉ dẫn đến Phụ lục, Phụ lục phải được công bố cùng thuyết minh báo cáo tài chính. Thuyết minh báo cáo tài chính phải trình bày cụ thể các nội dung về giao dịch với các bên liên quan theo quy định Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

d. Ngân hàng công bố đầy đủ nội dung thông tin về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trên trang thông tin điện tử của SHB, trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK. Trường hợp kiểm toán không chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính, SHB phải công bố báo cáo tài chính năm, báo cáo kiểm toán kèm theo văn bản giải trình của Ngân hàng.

2. Báo cáo tài chính bán niên:

a. Ngân hàng phải lập và công bố thông tin về báo cáo tài chính bán niên (sáu tháng đầu năm tài chính) trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

b. Nội dung công bố thông tin về báo cáo tài chính bán niên tương tự Điểm b Khoản 1 Điều này.

c. Báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo ý kiến kiểm toán và văn bản giải trình của Ngân hàng trong trường hợp báo cáo tài chính bán niên được soát xét có kết luận của kiểm toán viên là không đạt yêu cầu.

3. Báo cáo tài chính quý:

a. Ngân hàng phải lập và công bố thông tin về báo cáo tài chính quý trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý.

b. Nội dung công bố thông tin về báo cáo tài chính quý tương tự Điểm b Khoản 1 Điều này.

4. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều này, Ngân hàng phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;

b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;

d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

5. Báo cáo thường niên:

Ngân hàng phải lập và công bố báo cáo thường niên theo Phụ lục IV - Thông tư 155/2015/TT-BTC trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 120 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Báo cáo thường niên phải phù hợp với Báo cáo tài chính năm được kiểm toán.

6. Báo cáo tình hình quản trị công ty:

Định kỳ 06 tháng và năm, Ngân hàng phải lập và công bố thông tin về báo cáo tình hình Quản trị công ty theo Phụ lục số 05 - Thông tư 155/2015/TT- BTC trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo.

7. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, SHB phải công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bao gồm: thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị; các tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

b) Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông;

c) Trường hợp không tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, Ngân hàng phải công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp kế tiếp, tiếp tục duy trì việc đăng tải và cho phép cổ đông tải tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này cho tới khi tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông. Thời điểm tổ chức các cuộc họp kế tiếp thực hiện theo quy định pháp luật về doanh nghiệp;

8. Công bố thông tin về hoạt động chào bán, báo cáo sử dụng vốn và tỷ lệ sở hữu nước ngoài (nếu có)

SHB thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin về hoạt động chào bán, báo cáo sử dụng vốn và tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định pháp luật.

Điều 11. Công bố thông tin bất thường

1. SHB phải công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Tài khoản ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;

b) Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bổ sung hoặc rút bớt một hoặc một số ngành nghề đầu tư, kinh doanh; bị đình chỉ hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; hoặc khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung;

c) Thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, Ngân hàng phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.

d) Quyết định mua hoặc bán cổ phiếu quỹ ; ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp;

e) Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu; quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi;

f) Quyết định về việc tổ chức lại Ngân hàng, giải thể Ngân hàng; thay đổi tên Ngân hàng, con dấu của Ngân hàng; thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Ngân hàng;

g) Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); doanh nghiệp kiểm toán từ chối kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng; kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính (nếu có); ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với báo cáo tài chính;

h) Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết; đóng, mở chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện;

i) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Ngân hàng với người nội bộ hoặc người có liên quan;

k) Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi;

l) Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành trong các trường hợp: phát hành thêm cổ phiếu, giao dịch cổ phiếu quỹ, mua lại cổ phiếu lẻ của Ngân hàng thông qua Công ty chứng khoán và mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên (nếu có);

m) Khi SHB có sự thay đổi người nội bộ (bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm). Báo cáo theo Phụ lục số 03- Thông tư 155/2015/TT-BTC trong vòng 03 ngày kể từ ngày thay đổi;

n) Khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động của Ngân hàng được sửa đổi, bổ sung

o) Khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của SHB; kết luận của cơ quan thuế về việc SHB vi phạm pháp luật về thuế hoặc quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của Ngân hàng;

p) Quyết định vay hoặc phát hành trái phiếu dẫn đến tổng giá trị các khoản vay của Ngân hàng có giá trị từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét;

Trường hợp tổng giá trị các khoản vay của Ngân hàng đạt từ 30% vốn chủ sở hữu trở lên tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét, Ngân hàng công bố thông tin về các quyết định vay thêm hoặc phát hành thêm trái phiếu có giá trị từ 10% vốn chủ sở hữu trở lên theo báo cáo tài chính năm gần nhất đã kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét

q) Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Ngân hàng.

r) Khi nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.

s) Vốn góp của chủ sở hữu bị giảm từ 10% trở lên hoặc tổng tài sản bị giảm từ 10% trở lên tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.

t) Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ; quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của Ngân hàng tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét; quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn); quyết định mua, bán tài sản có giá trị từ 15% trở lên trên tổng tài sản của Ngân hàng tính tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét.

u) Được chấp thuận hoặc bị hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.

2. Công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Việc công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 10 Thông tư này;

Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, SHB phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

3. Khi công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này, phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).

4. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.

Các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu phải báo cáo và nộp đầy đủ cho Trung tâm lưu ký chứng khoán, Sở giao dịch chứng, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời công bố thông tin chậm nhất 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

7. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác.

a) Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Ngân hàng công bố báo cáo tài chính khi thay đổi kỳ kế toán đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán;

b) Sau khi hoàn tất việc chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, Ngân hàng công bố báo cáo tài chính sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán;

c) Sau khi chia, tách, sáp nhập, Ngân hàng là tổ chức bị chia, bị tách hoặc bị sáp nhập công bố Báo cáo tài chính khi chia tách, sáp nhập đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán.

Điều 12. Công bố thông tin theo yêu cầu

1. Việc công bố thông tin được thực hiện trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCCK trong các trường hợp sau:

a) Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;

b) Có thông tin liên quan đến Ngân hàng ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Ngân hàng về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

Điều 13. Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn

1. Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Ngân hàng, hoặc khi không còn là cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cổ phiếu cho Ngân hàng, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết) theo Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.

2. Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Ngân hàng khi có sự tăng hoặc giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% (kể cả trường hợp cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm...) phải công bố thông tin và báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết) và Ngân hàng trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC.

3. Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc nắm giữ từ 5% số lượng cổ phiếu, hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này được tính kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 14 Điều 2 Thông tư 155/2015/TT-BTC.

4. Quy định tại khoản 1, 2 Điều này không áp dụng đối với trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết phát sinh do Ngân hàng giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc phát hành thêm cổ phiếu.

5. Ngân hàng công bố trên trang thông tin điện tử của SHB trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của các đối tượng được quy định tại Điều này.

Điều 14. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của Ngân hàng và người có liên quan của người nội bộ.

1. Trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là 03 ngày làm việc, người nội bộ của Ngân hàng và người có liên quan của các đối tượng này phải công bố thông tin và báo cáo cho Ngân hàng, UBCKNN, SGDCK (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch) về việc dự kiến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của SHB, kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng cổ phiếu, ...) theo Phụ lục số 10 hoặc 11 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC. Thời gian thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau 24 giờ kể từ khi có công bố thông tin từ Sở giao dịch chứng khoán.

Người nội bộ của Ngân hàng và người có liên quan của các đối tượng này không được đồng thời đăng ký mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của Ngân hàng trong cùng một đợt đăng ký và phải thực hiện giao dịch theo đúng thời gian và khối lượng đã đăng ký.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ của Ngân hàng và người có liên quan của các đối tượng này phải báo cáo SHB, UBCKNN, SGDCK (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch) về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo Phụ lục số 12 hoặc Phụ lục số 13 ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC. Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.

3. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của Ngân hàng hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

4. Trường hợp người nội bộ của Ngân hàng, hoặc người có liên quan của các đối tượng này đồng thời là cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

5. Trường hợp Công ty chứng khoán là người có liên quan của người nội bộ của Ngân hàng, khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, Công ty chứng khoán là người có liên quan của người nội bộ của Ngân hàng phải báo cáo Ngân hàng, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi;

6. Trường hợp các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của Ngân hàng (công đoàn, đoàn thanh niên...) thực hiện giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của Ngân hàng phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như quy định đối với người nội bộ tại khoản 1, 2, Điều này

7. Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu - trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ theo quy định tại Điều này, SHB phải công bố trên website của Ngân hàng.

Điều 15. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

Tổ chức, cá nhân chào mua công khai và Ngân hàng bị chào mua phải thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn.

Điều 16. Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ

Trường hợp giao dịch cổ phiếu quỹ, Ngân hàng phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

Trường hợp SHB mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì Ngân hàng phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.

Điều 17. Công bố thông tin khi niêm yết trái phiếu

Ngân hàng niêm yết trái phiếu thực hiện công bố thông tin theo quy định tại điều 10, điều 11, điều 12 Quy chế này.

Điều 18. Công bố thông tin khi phát hành trái phiếu

1. Ngân hàng phát hành trái phiếu ra công chúng thực hiện công bố thông tin về việc chào bán trái phiếu ra công chúng theo quy định pháp luật về chào bán trái phiếu ra công chúng.

2. Ngân hàng phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin kể từ khi kết thúc đợt chào bán trái phiếu ra công chúng cho đến khi hoàn tất thanh toán trái phiếu, cụ thể như sau:

a) Công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính năm, báo cáo thường niên theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 10 Quy chế này.

Trường hợp chào bán trái phiếu ra công chúng để huy động vốn cho các dự án đầu tư cụ thể đã xác định, định kỳ 06 tháng kể từ tháng có ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án hoặc khi đã giải ngân hết số tiền đã huy động, Ngân hàng phải công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo (định kỳ 06 tháng). Ngân hàng phải công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc

thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận;

b) Công bố thông tin bất thường theo quy định tại điểm a, b, f, h và r khoản 1 Điều 11 Quy chế này và phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, giải pháp khắc phục (nếu có).

Trường hợp có sự thay đổi mục đích sử dụng vốn so với nội dung đã nêu tại báo cáo bạch, Ngân hàng phải công bố thông tin về lý do và quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về sự thay đổi đó trong vòng 24 giờ, kể từ khi có quyết định về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn;

c) Trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi không bắt buộc, Ngân hàng phải gửi thư thông báo tới từng trái chủ và thực hiện công bố thông tin về thời gian, tỷ lệ, giá, địa điểm đăng ký chuyển đổi chậm nhất 01 tháng trước ngày chuyển đổi trái phiếu;

d) Công bố thông tin theo yêu cầu theo quy định tại Điều 12 Quy chế này.

Điều 19. Công bố thông tin của thành viên giao dịch trên thị trường trái phiếu

a) Ngân hàng thực hiện công bố thông tin định kỳ Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét, Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và Báo cáo thường niên

b) Ngân hàng thực hiện công bố thông tin bất thường trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ đối với các trường hợp sau:

- Bị cơ quan quản lý đưa vào diện kiểm soát đặc biệt
- Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sáp nhập với một công ty khác
- Công bố thông tin theo quy định tại điểm b,f,l,m,o,s và t khoản 1 Điều 11 Quy chế này.

Điều 20. Công bố thông tin trong các trường hợp khác

Người có trách nhiệm công bố thông tin, trả lời phỏng vấn các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức cung cấp thông tin khác liên quan đến hoạt động của Ngân hàng là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc SHB. Những trường hợp khác thì cần có sự chấp thuận của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc SHB.

Trong những trường hợp cần thiết, nhằm mục đích tăng tính minh bạch về thông tin của Ngân hàng trên thị trường, SHB có thể thực hiện công bố một số thông tin cần thiết ngoài những thông tin bắt buộc theo Quy định này và các văn bản pháp luật liên quan. Việc quyết định công bố thông tin tự nguyện do HĐQT phê duyệt

Điều 21. Yêu cầu cải chính thông tin

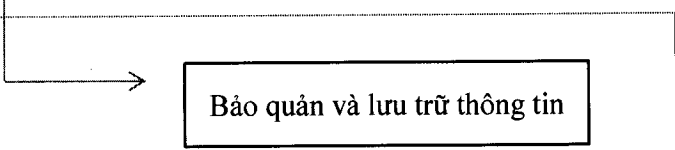
Ngân hàng có quyền yêu cầu cải chính thông tin đối với bất kỳ cá nhân, tổ chức nào phát ngôn, đăng tải, sử dụng thông tin không đúng sự thật hoặc sai lệch về SHB.

Chương III: QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 22. Quy trình công bố thông tin

Sơ đồ Quy trình công bố thông tin

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	ĐV/Người thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị phối hợp
Bước 1		Các đơn vị có liên quan đến CBTT	Theo thời gian cụ thể của từng trường hợp công bố	
Bước 2		Chuyên viên công bố thông tin	1 ngày hoặc tùy trường hợp công bố	
		Trưởng Phòng Quản lý Cổ đông		
		Chánh Văn phòng HĐQT (người phụ trách quản trị SHB)		
Bước 3		Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc	1 ngày hoặc tùy trường hợp công bố	
Bước 4		Trưởng Phòng Quản lý Cổ đông	Ngay sau khi được phê duyệt	Ban Thương Hiệu và Truyền thông, Ban Hành chính Quản trị
Bước 5		Chánh Văn phòng HĐQT (Người phụ trách quản trị SHB)	Sau khi nhận được phản hồi (nếu có)	

Bước 6		Chuyên viên công bố thông tin		
--------	---	-------------------------------	--	--

1. Bước 1: Chuẩn bị thông tin

- Vào thời điểm kết thúc quý hay kết thúc năm tài chính hoặc khi phát sinh các sự kiện phải công bố theo quy định, Phòng Quản lý Cổ đông – Văn phòng HĐQT thông báo tới các bộ phận có liên quan về nội dung thông tin sẽ công bố và thời hạn công bố của Ngân hàng.

- Các bộ phận có liên quan phải lập báo cáo và gửi đến Phòng Quản lý Cổ đông chậm nhất bảy (07) ngày đối với thông tin công bố định kỳ và/hoặc chậm nhất 8h đối với thông tin công bố bất thường trước thời hạn mà Ngân hàng phải công bố; việc xác định thời hạn này được tính theo thời gian cụ thể của từng trường hợp công bố định kỳ, bất thường hoặc theo yêu cầu.

- Báo cáo do các bộ phận có liên quan thực hiện phải được lập thành văn bản và có chữ ký của cấp có thẩm quyền.

2. Bước 2: Tiếp nhận và xử lý thông tin

Khi nhận được thông tin do các bộ phận liên quan cung cấp, Chuyên viên công bố thông tin của Ngân hàng thực hiện:

- Kiểm tra nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định về công bố thông tin;
- Chính sửa hoặc soạn thảo văn bản công bố thông tin theo mẫu quy định;
- Trình trưởng Phòng Quản lý Cổ đông kiểm soát lại thông tin công bố
- Trình Chánh Văn phòng HĐQT (người phụ trách quản trị SHB) thẩm định lại các nội dung.

3. Bước 3: Phê duyệt

Sau khi thẩm định văn bản công bố thông tin trình Tổng giám đốc hoặc Người phụ trách quản trị SHB hoặc Phó Tổng Giám đốc (trong trường hợp Tổng Giám đốc vắng mặt) phê duyệt: nội dung thông tin công bố, thời gian, phương tiện và thực hiện công bố.

4. Bước 4: Công bố thông tin

Phòng Quản lý Cổ đông thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện công bố thông tin theo quy định tại Quy chế này.

5. Bước 5: Tiếp nhận các thông tin phản hồi:

Người phụ trách quản trị SHB có trách nhiệm kiểm tra, xác minh và sửa đổi, bổ sung (nếu có) các thông tin liên quan và đề xuất cho Tổng Giám đốc hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc phản hồi, phúc đáp lại các nội dung cần thiết.

6. Bước 6: Bảo quản và lưu trữ thông tin

- Các đối tượng công bố thông tin thực hiện bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định của pháp luật.

- Các bộ phận có liên quan khi cung cấp thông tin cho Chuyên viên công bố thông tin phải lập hồ sơ lưu tại đơn vị mình.

- Chuyên viên công bố thông tin sau khi tiếp nhận các báo cáo từ các bộ phận liên quan phải lập hồ sơ cho từng sự kiện kèm theo bản sao văn bản công bố thông tin đã công bố để lưu giữ tại Ngân hàng để kiểm tra, đối chiếu trong trường hợp cần thiết.

Chương IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Bộ phận đầu mối chuẩn bị thông tin công bố

Bộ phận đầu mối chuẩn bị thông tin công bố của Ngân hàng bao gồm:

1. Văn phòng Hội đồng Quản trị là đầu mối công bố thông tin và chịu trách nhiệm chuẩn bị các thông tin liên quan đến Quản trị Ngân hàng, cổ đông, cổ phiếu, hồ sơ, tài liệu phục vụ họp Đại hội Cổ đông thường niên, Đại hội Cổ đông bất thường và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

2. Ban Kế toán, Ban Tài chính – Kế hoạch: Chịu trách nhiệm chuẩn bị các thông tin liên quan đến báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, các thông tin phát sinh liên quan đến thuế, kiểm toán,.....và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

3. Khối Quản trị và Phát triển Nguồn nhân lực chịu trách nhiệm chuẩn bị các thông tin liên quan đến nhân sự chủ chốt, bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự chủ chốt và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

4. Ban phát triển hệ thống và xây dựng cơ bản chịu trách nhiệm chuẩn bị các thông tin liên quan đến thay đổi tên Ngân hàng, thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

5. Ban Hành chính – Quản trị chịu trách nhiệm chuẩn bị các thông tin liên quan đến thay đổi Giấy phép đăng ký kinh doanh (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp), con dấu, các Giấy phép hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

6. Trung tâm Kinh doanh Giấy tờ có giá chịu trách nhiệm chuẩn bị các thông tin liên quan đến phát hành trái phiếu, niêm yết trái phiếu, trực tiếp công bố thông tin của thành viên giao dịch trên thị trường trái phiếu tại hệ thống giao dịch trực tuyến theo quy định và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

7. Các Phòng, Ban, Đơn vị khác chịu trách nhiệm chuẩn bị các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

8. Văn phòng Hội đồng Quản trị, Ban Thương Hiệu và Truyền thông tiếp nhận thông tin, thắc mắc và giải đáp thắc mắc của nhà đầu tư và cơ quan chức năng khác liên quan đến các thông tin do Ngân hàng công bố.

Điều 24. Trách nhiệm, quan hệ giữa các phòng, ban, đơn vị trực thuộc trong việc cung cấp thông tin

1. Người phụ trách quản trị SHB công bố thông tin trong phạm vi chức năng của mình, định kỳ đôn đốc các phòng, ban, đơn vị cung cấp các thông tin theo nội dung Quy chế này.

2. Trưởng các phòng, ban, đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho bộ phận đầu mối.

Đối với những thông tin bất thường, thông tin cung cấp theo yêu cầu phải công bố theo quy định, trường các phòng, ban, đơn vị (nơi phát sinh thông tin cần cung cấp) có trách nhiệm cung cấp thông tin trong vòng 8h giờ kể từ khi xảy ra sự kiện.

3. Chuyên viên công bố thông tin phải giám sát việc công bố thông tin và báo cáo Người phụ trách quản trị SHB để Người phụ trách quản trị SHB báo cáo Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc kết quả thực hiện.

Điều 25. Xử lý vi phạm

Đơn vị, cá nhân thuộc Ngân hàng có hành vi vi phạm các quy định tại Quy chế này, vi phạm các quy định của pháp luật gây thiệt hại cho SHB liên quan đến việc thực hiện, quản lý hoạt động công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Điều khoản thi hành

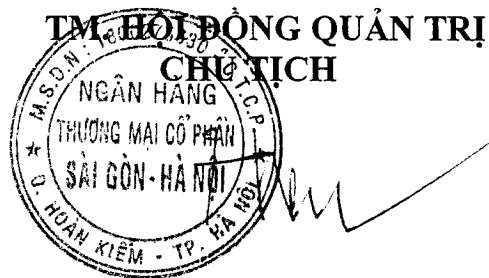
1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các đơn vị trực thuộc, các Phòng ban và cá nhân có liên quan đến việc công bố thông tin thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của mình.

2. Các phòng ban tham mưu, giúp việc, các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm tổ chức phổ biến cho cán bộ nhân viên trong đơn vị biết để thực hiện tốt công việc được giao.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin của Ngân hàng chưa được đề cập trong Quy chế hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh nghĩa vụ công bố thông tin của Ngân hàng.

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có những điều khoản chưa được quy định hoặc không còn hiệu lực thì Ngân hàng sẽ thực hiện công bố thông tin trên cơ sở quy định của Điều lệ SHB và các quy định có liên quan của pháp luật.

5. Mọi sửa đổi, bổ sung quy chế này do Hội đồng quản trị SHB xem xét, quyết định./.



Đỗ Quang Kiên